

**TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03 /2020/DS-ST.

Ngày: 24 - 4 - 2020.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỘC - THANH HOÁ.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà* : Bà Ngô Thị Tuyết

- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Lê Trung Kiên và ông Phạm Ngọc Dung.

- *Thư ký phiên toà*: Ông Bùi Văn Tư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 24 tháng 4 năm 2020, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hoá, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 55/2019/TLST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2019, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST- DS ngày 24 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Q - Sinh năm: 1972.

Trú tại: Thôn Mỹ Sơn, xã Y, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Có mặt.

2. *Bị đơn*: Chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G.

Đều trú tại: Thôn Mỹ Sơn, xã Y, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền cho anh Vũ Trường G: Chị Phạm Thị L (theo giấy ủy quyền ngày 06/01/2020).

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25/11/2019 và tại bản tự khai ngày 02/01/2020, nguyên đơn là chị Dương Thị Q trình bày: Ngày 21/8/2018, vợ chồng chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G có vay chị Dương Thị Q số tiền là 280.000.000 đồng, lãi suất

theo hai bên thỏa thuận bằng lãi suất ngân hàng. Chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G hẹn đến ngày 15/8/2019 sẽ trả cho toàn bộ số tiền gốc và lãi. Đến ngày 17/9/2019 vợ chồng chị L, anh G viết giấy chốt nợ tính cả số tiền gốc và tiền lãi là 309.000.000đồng, thống nhất tính mức lãi suất là 1,5%/01 tháng và hứa trả dần cho chị Dương Thị Q bắt đầu từ tháng 12 (âm lịch) năm 2019. Mặc dù vậy nhưng chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G vẫn không trả cho chị Dương Thị Q được đồng nào. Chị Dương Thị Q đã nhiều lần đến nhà yêu cầu chị L và anh G trả tiền, nhưng chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G cứ khất lần không chịu trả. Nay chị Dương Thị Q yêu cầu chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G phải trả số tiền nợ gốc là 309.000.000đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/9/2019 cho đến ngày Tòa án giải quyết xong, với lãi suất là 1,5%/01 tháng.

Tại bản tự khai ngày 06/02/2020 và tại phiên tòa bị đơn là chị Phạm Thị L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền cho anh Vũ Trường G trình bày:

Do cần tiền làm kinh tế nên năm 2018 vợ chồng chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G có vay chị Dương Thị Q số tiền là 280.000.000 đồng, hàng tháng vợ chồng chị L vẫn trả lãi đầy đủ cho chị Dương Thị Q. Đến năm 2019 do gia đình chị L, anh G làm ăn bị thua lỗ nên không trả được tiền lãi cho chị Dương Thị Q. Vào ngày 17/9/2019 giữa chị Q và vợ chồng chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G đã chốt nợ cả số tiền gốc và tiền lãi đến hết năm 2019 là 309.000.000 đồng và tính lãi suất là 1,5%/ tháng. Sau đó vì điều kiện gia đình khó khăn hơn nên cho đến nay vợ chồng Phạm Thị L, anh Vũ Trường G không trả được tiền nợ như đã cam kết cho chị Dương Thị Q. Chị Dương Thị Q yêu cầu vợ chồng chị L trả số tiền gốc 309.000.000đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/9/2019 với lãi suất là 1,5%/01 tháng vợ chồng chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G đồng ý trả nợ cho chị Q. Chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G đề nghị chị Dương Thị Q cho chị được trả dần mỗi tháng là 1.500.000 đồng, thời gian trả bắt đầu từ tháng 4/2020 và khi nào chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G làm ăn phát triển sẽ trả tăng dần số tiền nợ cho chị Dương Thị Q.

Tại phiên tòa, chị Dương Thị Q giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với toàn bộ số tiền gốc và số tiền lãi hai bên đã thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Dương Thị Q khởi kiện yêu cầu chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G số

tiền vay là 309.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/9/2019 với lãi suất là 1,5%/01 tháng. Do chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G đều có hộ khẩu thường trú tại xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định đây là quan hệ “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

[2] Về áp dụng điều luật: Giao dịch dân sự giữa chị Dương Thị Q và chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G được thực hiện xong khi bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Vì vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết vụ án là phù hợp.

[3] Về nội dung:

- Đối với yêu cầu trả nợ số tiền gốc: Tại giấy vay tiền do chị Dương Thị Q xuất trình thể hiện, ngày 21/8/2018 chị Dương Thị Q có cho chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G vay số tiền là 280.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận về lãi suất theo mức lãi suất của ngân hàng, thời hạn vay đến ngày 15/8/2019, có chữ ký của chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G. Đến ngày 17/9/2019 hai bên thống nhất chốt lại số tiền nợ là 309.000.000 đồng và mức lãi suất là 1,5%/tháng. Hẹn đến tháng 12(âm lịch) chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G sẽ trả nợ dần cho chị Dương Thị Q. Mặc dù vợ chồng chị L, anh G đã cam kết như trên nhưng đến nay chưa trả cho chị Dương Thị Q được đồng tiền gốc và tiền lãi nào. Chị Phạm Thị L cũng thừa nhận giữa vợ chồng chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G với chị Dương Thị Q đã thống nhất chốt lại số nợ, tính đến ngày 15/8/2019 số tiền gốc được tính là 309.000.000 đồng và mức lãi suất 1,5%/tháng và hẹn đến tháng 12(âm lịch) sẽ trả nợ dần cho chị Dương Thị Q nhưng đến nay chưa trả cho chị Q được đồng tiền gốc và tiền lãi nào. Như vậy đủ cơ sở xác định: Từ ngày 17/9/2019 vợ chồng chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G vay chị Dương Thị Q số tiền là 309.000.000 đồng. Do chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết, nên buộc chị Phạm Thị L, anh Vũ Trường G phải có trách nhiệm trả nợ cho chị Dương Thị Q số tiền gốc là 309.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về lãi suất: Trong giấy chốt nợ thể hiện ngày 17/9/2019 hai bên thống nhất mức lãi suất là 1,5%/ tháng. Tại phiên tòa chị Dương Thị Q và chị Phạm Thị L thống nhất thỏa thuận chị L và anh G trả số tiền lãi suất cho chị Q tính từ ngày 18/9/2019 đến thời điểm xét xử(ngày 24/4/2020) theo mức lãi suất 1,5%/tháng. Xét thấy việc chị Dương Thị Q và chị Phạm Thị L thỏa thuận mức lãi suất 1,5%/ tháng đây là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định tại khoản 5 điều 466 Bộ luật Dân sự vì vậy được chấp nhận. Lãi suất được tính như sau:

$$309.000.000 \text{ đồng} \times 7 \text{ tháng} \times 1,5\% / \text{tháng} = 33.372.000 \text{ đồng}$$

- Tổng cộng số tiền gốc và lãi suất được chấp nhận là: 342.372.000 đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Q được chấp nhận toàn bộ nên chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- Xét đề nghị giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ đơn xin giảm tiền án phí của chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G có xác nhận của UBND xã Vĩnh Yên, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa ngày 23 tháng 4 năm 2020. Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G do kinh doanh thua lỗ, hiện tại gặp nhiều khó khăn, đang phải chịu trả khoản nợ lớn, vì vậy căn cứ khoản 1 điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giảm 50% mức án phí cho chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G là phù hợp. Cụ thể như sau: $342.372.000 \text{ đồng} \times 5\% = 17.118.000 \text{ đồng}$ án phí, giảm 50% còn phải nộp số tiền án phí là 8.559.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 463, khoản 5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 13; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Q.

2. Buộc chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G phải trả cho chị Dương Thị Q số tiền gốc là 309.000.000 đồng và số tiền lãi là 33.372.000 đồng. Tổng cộng số tiền gốc và tiền lãi là: 342.372.000 đồng(*ba trăm bốn mươi hai triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí: Giảm cho chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G 50% số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Buộc chị Phạm Thị L và anh Vũ Trường G phải nộp 8.559.000 đồng (*Tám triệu năm trăm năm mươi chín nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi bổ sung Luật Thi hành án Dân sự năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Tuyết

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Trung Kiên

Ngô Thị Tuyết

Phạm Ngọc Dung